

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 07/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Phạm Ngọc Túy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Đồng Hữu Th, sinh ngày 06/9/1986 tại huyện T, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn A, xã Ng, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Hữu Th, sinh năm 1963 và bà: Vũ Thị Q, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2021.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Vũ Thị Như Q, sinh năm 1990

Trú tại: tổ 7x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1957

Trú tại: tổ 1x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Vũ Văn D, sinh năm 1988

Trú tại: thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1981

Trú tại: tổ 1x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1986

Trú tại: tổ 7x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị Q, bà Ch, anh D, anh Đ có mặt tại phiên tòa; anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Hữu Th làm thợ tại xưởng gỗ của anh Nguyễn Duy Đ ở tổ 1x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Khoảng 13 giờ ngày 18/01/2021, theo chỉ đạo của anh Đ, Th cùng với anh Vũ Văn D, chị Đào Thị D, chị Nguyễn Thị D1 (chị D, chị D1 đều trú tại: tổ 1x, thị trấn A, huyện Q), đến lắp đặt tủ gỗ (tủ quần áo) tại nhà chị Vũ Thị Như Q ở tổ 7x, thị trấn A, huyện Q. Chuyển được hết đồ vào phòng ngủ tầng 2 bên phải, hướng cầu thang lên nhà Chị Q thì chị D và chị D1 về xưởng, anh D và Th ở lại lắp tủ. Khoảng 15 giờ, Th đi sang cửa phòng ngủ đối diện phòng lắp tủ (bên trái cầu thang), lấy thang gấp thì nhìn thấy chiếc đôn gỗ kê sát cạnh giường ngủ, bên trái cửa, theo hướng từ ngoài vào, ngăn kéo đôn mở khoảng 5cm, trong có một bọc giấy hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (14x02x08)cm, quần băng dính xung quanh. Anh D, Chị Q ở phòng lắp tủ. Th đi vào trong, tiến lại vị trí đặt chiếc đôn, tay phải kéo ngăn kéo ra, tay trái cầm bọc giấy lên, xé một đầu ra thì thấy trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng nên đã nảy sinh ý định rút trộm tiền để chi tiêu cá nhân. Th sử dụng ngón cái vào ngón trỏ tay phải rút lấy số tiền 15.300.000 đồng (30 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng) giấu vào túi quần phía trước bên phải. Số tiền còn lại Th để vào vị trí cũ, đóng ngăn kéo lại rồi tiếp tục làm việc. Đến 15 giờ 30 phút, Th về xưởng gỗ của anh Đ lấy thêm đồ nghề và giấu số tiền trộm cắp được vào khe tủ bếp đặt ở phòng khách nhà mẹ vợ là bà Lê Thị Ch ở tổ 1x, thị trấn A, huyện Q rồi quay lại nhà chị Q tiếp tục làm việc. Đến khoảng 17 giờ, anh Đ tới chở anh D về xưởng sau đó quay lại cùng Th hoàn tất việc lắp tủ cho chị Q. Đến 17 giờ 30 phút, chị Q cầm tiền trong ngăn kéo đôn ra trả cho anh Đ thì phát hiện bị mất 15.300.000 đồng nên đã trình báo với Công an thị trấn A, huyện Q. Nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Th làm việc. Tại đây, Th đã khai nhận hành vi phạm tội

và tự nguyện giao nộp lại số tiền 15.300.000 đồng đã chiếm đoạt của Chị Q cho Cơ quan điều tra quản lý.

Cáo trạng số 38/CT-VKSQP ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Đồng Hữu Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đồng Hữu Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng. Bị hại và những người làm chứng có mặt đều giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đồng Hữu Th và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Hữu Th mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đồng Hữu Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số: 69-97); phù hợp với đơn trình báo và biên

bản ghi lời khai của bị hại là chị Vũ Thị Như Q (Bút lục số: 01; 98-103); biên bản ghi lời khai của những người làm chứng (Bút lục số: 104-115). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 18 giờ 40 phút ngày 18/01/2021 tại nhà chị Vũ Thị Như Q (Bút lục số: 05-06); Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; biên bản quản lý tang vật; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 20 phút, 19 giờ 30 phút và 19 giờ 50 phút ngày 18/01/2021 (Bút lục số: 07-09) cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 18/01/2021, tại nhà ở của chị Vũ Thị Như Q ở tổ 7x, thị trấn A, huyện Q, Đồng Hữu Th có hành vi trộm cắp của Chị Q số tiền 15.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đồng Hữu Th đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo Đồng Hữu Th đã thực hiện vào chiều ngày 18/01/2021 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì hám lợi nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội có tính chất nhất thời... nên cần xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là đủ đảm bảo mục đích hình phạt và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chị Vũ Thị Như Q số tiền 15.300.000 đồng. Chị Q đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với bọc giấy được quần băng dính xung quanh, một đầu bị bóc nham nhờ quản lý của chị Q không còn giá trị sử dụng, chị Q không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Hữu Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng

Hữu Th 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/5/2021).

Giao bị cáo Đồng Hữu Th cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bọc giấy được quấn băng dính xung quanh, một đầu bị bóc nham nhỡ, trên mặt giấy có chữ in màu đen, chữ viết màu tím.

(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 53 ngày 06/4/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đồng Hữu Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đồng Hữu Th, bị hại Vũ Thị Như Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2021)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an h. Quỳnh Phụ);
- UBND xã Ng, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng